

Tên chủ xe(Owner's full name):

CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG BÌNH

Địa chỉ (Address):

Đ. Phạm Văn Đồng, Đức Ninh Đông, Đồng Hới, QB

Nhãn hiệu(Brand): MITSUBISHI

Loại xe(type): Ô tô con

Số máy (Engine N°): **4G63VZ04289**

Số khung(Chassis N°): **RLA00VB2W31001857**

Trọng tải(Gross weight):

KL toàn bộ (Total mass): 2100 kg

Biển số đăng ký

(Number Plate)

73A-005.97(X)

Giá trị đến ngày

(date of expiry):



Số loại(Model code): JOLIE

Màu sơn(Color): Xám

Số chỗ (Seats): 8

KL kéo theo(Towed mass): kg

Quảng Bình, ngày 25 tháng 02 năm 2025

TRƯỜNG PHÒNG

Thiếu tá Từ Thị Thanh Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

CÔNG AN TỈNH QUẢNG BÌNH

Quang Binh Province's Public security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 73 021962

Biển đăng ký: 73A-005.97
(Registration plate)

Số quản lý PT: 7301S-002690
(Vehicle inspection No.)

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)
Số lượng lốp: 2
Cỡ lốp/trục: 185R14

Loại phương tiện: ô tô con
(Vehicle's type)

Nhãn hiệu, tên thương mại: MITSUBISHI
(Trademark, Commercial name)

Mã kiểu loại (Model code): JOLIE VB2WLNHYLVT

Số động cơ (Engine No): 4G63V-Z04289

Số khung (Chassis No): RLA00VB2W31001857

Năm, Nước sản xuất: 2003, Việt Nam
(Production year, Country)

Công thức bánh xe: 4x2
(Wheel formula)

Kích thước bao (Overall dimensions):

Kích thước lồng thùng xe:
(Inside dimensions of cargo desk)

Khoảng cách trục (Wheel base):

Khối lượng bản thân (Kerb mass):

Khối lượng hàng CC theo TK/CP LN:
(Design/Authorized cargo pay mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP LN:
(Design/Authorized towed mass)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN:
(Design/Authorized total mass)

Số người cho phép chở (không bao gồm người lái) ngồi: 7 đứng: 0 nằm: 0
(Permissible No of Pers carried, not include driver: seating, standing, lying)

Loại động cơ đốt trong (Engine type): 4 xi lanh thẳng hàng

Ký hiệu (Engine model): 4G63

Thể tích làm việc (Engine Displacement):

Công suất lớn nhất/tốc độ quay:
(Maximum engine output/rpm)

Loại nhiên liệu (Fuel): Xăng

No:) DC-1061632

Niên hạn sử dụng:
(Lifetime limit to)

Vết bánh xe: 1455/1430 (mm)
(Wheel tread)

2620 (mm)



Số biên kiểm định
(Inspection Report No)
7304D-04080/25

Cơ hiệu lực đến hết ngày (Valid until)
09/12/2025

Quảng Bình, ngày 10 tháng 6 năm 2025
(Issued on: Day/Month/Year)



CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM
(INSPECTION CENTER)



10/06/2025 11:52
TT 73-04D

Có kinh doanh vận tải (Commercial) Có cải tạo (Modification):

Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe (Equipped with camera)

PT không được cấp tem KĐ (Vehicle not issued with inspection stamp)

Ghi chú (Notes): Biển đăng ký nền xanh

8770FA16

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DC 1061632